TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2018/DS-PT
Ngày: 27 - 4 - 2018
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý.
Bà Bùi Kim Rết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Bảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản do vi phạm hợp đồng ủy quyền"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2018/QĐ-HPT ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 92/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần mía đường A**.
Địa chỉ: Xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Văn N** – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty.

- *Bị đơn*: Ông **Đinh Hữu H**, sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D**.
Địa chỉ: Xã E, huyện F, tỉnh Phú Yên (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam G, xã H, huyện I, tỉnh Long An).

Ông N và ông H có mặt, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn – Công ty Cổ phần mía đường A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- *Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A trình bày:*

Ngày 17/11/2003, Công ty Cổ phần mía đường A có Quyết định số 843/2003/CPMĐLN/QĐ thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở đóng tại: Đường J, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh và cử ông Đinh Hữu H làm Trưởng chi nhánh. Công ty đã ban hành Quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/ CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004, quy định về việc tổ chức và quản lý kinh doanh tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó quy định cụ thể: "Chi nhánh chỉ được áp dụng phương thức thanh toán nhận tiền trước khi giao hàng, tuyệt đối không được áp dụng phương thức thanh toán trả chậm", "Việc quản lý tài chính-kế toán: Chi nhánh có trách nhiệm bảo quản tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty giao và thực hiện theo Quy chế tài chính của Công ty". Trong quá trình hoạt động, thời gian từ tháng 3 đến tháng 4/2005, ông Đinh Hữu H đã không thực hiện đúng các quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004. Ông H đã thực hiện nhiều lần bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân D do bà L làm chủ nhưng không thu tiền trước khi giao hàng dẫn đến thất thoát vốn của Công ty với số tiền 1.400.513.139 đồng.

Đầu tháng 5/2005, sau khi mua đường của Chi nhánh Công ty không trả tiền, Doanh nghiệp tư nhân D đã vỡ nợ, các đơn vị có liên quan tố cáo và bà Lê Thị L đã bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giam phục vụ công tác điều tra. Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành lập biên bản xác nhận nợ, cam kết trả nợ và các hồ sơ liên quan khác đối với Doanh nghiệp tư nhân D do bà Lê Thị L làm chủ.

Sau khi xảy ra sự việc, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường A xem xét, kiểm tra và có Thông báo số 305/TB/CPMĐLN ngày 24/5/2005. Theo đó, thông báo kết luận của Tổng giám đốc về hoạt động của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, có Quyết định số 480/CPMĐLN/QĐ ngày 12/7/2005 về việc thi hành kỷ luật đối với ông Đinh Hữu H bằng hình thức chuyển công tác khác có mức lương thấp hơn trong thời gian 06 tháng do cố ý làm sai quy định của Công ty để khách hàng chiếm dụng vốn với giá trị 1.400.000.000 đồng (làm tròn) với thời gian dài chưa thu hồi được và để ông Đinh Hữu H có thời gian thu hồi nợ cho Công ty.

Ngày 29/8/2005, Ông Đinh Hữu H đã có bản giải trình vụ việc, bên cạnh đó Công ty cũng đã có Đơn tố cáo Doanh nghiệp tư nhân D mua đường không

trả tiền, chiếm dụng vốn của Công ty gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/8/2005, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường A có Báo cáo số 2021/BC/CPMĐLN về việc công nợ tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, báo cáo Hội đồng quản trị Công ty về số tiền khách hàng Doanh nghiệp tư nhân D còn nợ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đinh Hữu H làm Trưởng Chi nhánh. Ngày 01/9/2005, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường A đã họp xem xét và kết luận tại Nghị quyết số 2029 của Hội đồng quản trị Công ty về công nợ tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và xác định ông Đinh Hữu H làm trái quy định của Công ty về hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh, ông H chịu trách nhiệm đền bù toàn bộ số tiền 1.400.000.000 đồng nói trên cho Công ty Cổ phần mía đường A; đồng thời giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường A xem xét thời gian để ông H giao nộp một phần số tiền nợ khắc phục hậu quả và xác lập lịch trình trả nợ, nếu không thống nhất được phương án trả nợ thì Tổng giám đốc lập thủ tục giao cơ quan pháp luật xử lý.

Ngày 05/12/2005, Ông Đinh Hữu H có bản Lịch trình trả nợ gửi Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường A. Theo đó, để khắc phục hậu quả, bản thân ông H xin nộp trước vào Công ty số tiền 100.000.000 đồng chia làm 02 đợt: Đợt 1 tháng 12/2005 là 50.000.000 đồng, đợt 02 trong tháng 4/2006 là 50.000.000 đồng. Sau đó, khi khách hàng trả nợ cho Chi nhánh thì đầu năm 2007 trả ½ số nợ là 700.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ tiếp tục trả dần hàng tháng trong năm 2007 cho đến khi hết nợ.

Ngày 20/9/2006, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an tỉnh Đồng Nai có Công văn số 634/PC15/Đ3 về việc ông Đinh Hữu H, Trưởng chi nhánh của Công ty Cổ phần mía đường A tại Thành phố Hồ Chí Minh làm trái các quy định của Công ty gây thất thoát 1.400.513.139 đồng. Theo đó, xác nhận hành vi của ông H không đủ yếu tố để cấu thành tội: "Cố ý làm trái các quy định Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiệm trọng"; việc làm trên của ông Đinh Hữu H do pháp luật Dân sự điều chỉnh.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, ông Đinh Hữu H thiếu thiện chí trong việc giải quyết hậu quả. Ông H đã đưa ra lịch trình trả nợ và thu hồi nợ, nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Ngày 26/10/2006, Công ty Cổ phần mía đường A có Đơn khởi kiện số 900/ĐKK/CPMĐLN kiện ông Đinh Hữu H ra Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Đến ngày 24/8/2012, Công ty rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã đình chỉ giải quyết vụ án.

Đến tháng 7/2007, Công ty Cổ phần mía đường A tiến hành rà soát tinh giản lao động để giải quyết lao động dôi dư, tinh gọn tổ chức theo chủ trương chung của Công ty. Ngày 31/7/2009, Công ty Cổ phần mía đường A có Quyết định số 733/QĐ/CPMĐLN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đinh Hữu H. Ngày 07/11/2008, Công ty Cổ phần mía đường A có Công văn số 893/CPMĐLN-VP về việc chế độ thôi việc của ông Đinh Hữu H.

Quá trình xử lý thu hồi nợ đối với Doanh nghiệp tư nhân D do bà Lê Thị L làm chủ doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần mía đường A đã có Công văn số 884/CV/CPMĐLN ngày 25/10/2006 về việc bà Lê Thị L Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân D chiếm đoạt tiền mua đường của Chi nhánh Công ty Cổ phần mía đường A 1.400.513.139 đồng gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Bộ Công an, đề nghị giải quyết thu hồi tài sản mà Lê Thị L đã chiếm đoạt của Công ty. Ngày 22/6/2009, Công ty tiếp tục có Công văn số 422/CV/CPMĐLN gửi Bộ Công an đề nghị cho biết kết quả giải quyết vụ việc. Ngày 01/7/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ công an có Công văn số 636/C15B(P11) về việc trả lời việc Lê Thị L chủ Doanh nghiệp tư nhân D nợ tiền Công ty Cổ phần mía đường A. Theo đó, xác định không xử lý hình sự đối với bà Lê Thị L về khoản nợ trả chậm 1.400.513.139 đồng, số tiền nợ nói trên cần được giải quyết theo quan hệ dân sự, nếu không thỏa thuận được với Lê Thị L thì đề nghị Công ty Cổ phần mía đường A khởi kiện ra Tòa dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tuy nhiên, do ông Đinh Hữu H là nguyên trưởng Chi nhánh vi phạm quy định hoạt động của Chi nhánh, vi phạm Quy chế tài chính của Công ty dẫn đến số nợ bán hàng trả chậm không thu hồi được là 1.400.513.139 đồng. Theo Điều 9, Quy chế tài chính số 568/2000/CPMĐLN/QC ngày 26/10/2000 do Công ty ban hành, nêu rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người được ủy quyền trong thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty, quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty: "Khi xảy ra tổn thất tài sản, Công ty lập Hội đồng xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất, lập phương án xử lý báo cáo Hội đồng quản trị. Đối với trường hợp xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường…"

Vì vậy Công ty Cổ phần mía đường A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Hữu H phải bồi thường số tiền gốc 1.397.063.139 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tính từ ngày 15/3/2005 đến ngày 11/7/2017 là 2.291.963.195 đồng, tổng cộng là 3.689.026.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình thì nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

Quyết định số 07 ngày 14/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mía đường A thành Công ty Cổ phần mía đường A, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần mía đường A, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty ngày 17/11/2003, Quy định về tổ chức, quản lý kinh doanh tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2004, Quy định về việc bổ sung quản lý tài chính tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/6/2004, Lịch trình trả nợ của ông Đinh Hữu H ngày 05/12/2005, Bảng kê tính lãi mua bán đường tại Chi nhánh của Đinh Hữu H từ ngày 15/3/2005 đến 31/12/2016, Đơn gia hạn nợ, Giấy xác nhận nợ tiền mua đường của bà Lê Thị L vào ngày

07/11/2005, 31/8/2005, Văn bản số 198 ngày 12/6/2014, Công văn số 634 ngày 20/9/2006 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Công an tỉnh Đồng Nai gửi Công ty Cổ phần mía đường A, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19 ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 12 ngày 12/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Công văn số 271 ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán gửi Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường A, Công văn số 249 ngày 27/5/2013, Công văn số 264 ngày 20/6/2013 của Công ty Cổ phần mía đường A gửi Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần mía đường A, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần mía đường A tháng 3/2000, Bản đối chiếu công nợ đến 30/4/2005, Công văn số 227 ngày 01/12/2015 của Công ty Cổ phần mía đường A về việc giải trình khái niệm tổn thất tài chính theo quy chế tài chính Công ty, Công văn số 636 ngày 01/7/2009 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ công an gửi Công ty Cổ phần mía đường A, Đơn tố cáo ngày 15/7/2005 của ông Lê Hồng Q, Công văn số 02 ngày 15/7/2005, Đơn kiến nghị ngày 14/4/2009 của ông Đinh Hữu H kèm giấy triệu tập của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an

- Theo các bản tự khai, các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Đinh Hữu H trình bày:

Ông xác định có làm việc tại Công ty Cổ phần mía đường A, được Công ty giao nhiệm vụ làm Trưởng chi nhánh của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh như Công ty đã trình bày. Quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Chi nhánh, Chi nhánh có bán đường cho bà Lê Thị L – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân D, địa chỉ: Đường M, phường N, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2004. Ông xác nhận đã thực hiện sai quy chế của Công ty về việc bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân D không thu tiền trước như Công ty đã trình bày.

Theo như biên bản đối chiếu công nợ và giấy xác nhận nợ tiền mua đường giữa Chi nhánh và bà Lê Thị L ngày 07/11/2005 thì bà Lê Thị L còn nợ Chi nhánh của Công ty số tiền là 1.400.513.139 đồng. Trong thời gian từ tháng 5/2005, Công ty đã cử ông Lê Hồng Q làm Giám đốc Chi nhánh liên tục đòi nợ bà Lê Thị L nhưng không được. Tuy nhiên, bà L đã bị cơ quan Công an bắt tạm giam do có liên quan trong vụ án khác nên việc đòi nợ chưa thể tiếp tục được. Ngay sau khi xảy ra vụ việc giữa bà L và Chi nhánh, Công ty tiếp tục cho ông làm việc tại Chi nhánh để đi thu hồi nợ và tiến hành kỷ luật ông. Trong thời gian trước khi bị kỷ luật, Công ty đã đề nghị ông làm lịch trình trả nợ của Chi nhánh Công ty. Trong thời gian kỷ luật, do bị sức ép và tinh thần hoảng loạn nên ông có đồng ý trả nợ theo lộ trình. Thực tế, công việc của Chi nhánh chỉ là tìm kiếm khách hàng để bán hàng, Chi nhánh hoạt động theo cơ chế phụ thuộc nên nếu muốn bán hàng phải có sự đồng ý của Công ty thì Chi nhánh mới xuất hàng để bán. Ông thừa nhận đã làm không đúng quy định của Công ty là bán hàng cho khách trước và thu tiền sau dẫn đến chưa thu hồi được số nợ.

Nay Công ty Cổ phần mía đường A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông bồi thường cho Công ty Cổ phần mía đường A số tiền gốc là 1.397.063.139 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản Ngân hàng Nhà nước công bố tính từ ngày 15/3/2005 là 2.291.963.195 đồng, tổng cộng là 3.689.026.000 đồng thì ông không đồng ý. Vì quyền xuất hàng chỉ là của Công ty chứ ông không có quyết định về việc bán hay không bán. Khi muốn bán hay xuất hàng cho khách hàng ông đều fax hoặc gọi điện về hỏi ý kiến Công ty là có bán hàng hay không? Đồng thời, bà Lê Thị L còn có đơn cam kết trả nợ cho Công ty nên Công ty phải khởi kiện Công ty D để lấy lại số nợ trên chứ ông chỉ vi phạm quy chế của công ty và đã bị xử lý kỷ luật, còn trách nhiệm trả nợ là của Doanh nghiệp tư nhân D. Nếu Tòa án buộc ông bồi thường thì ông cũng không có quyền khởi kiện Doanh nghiệp tư nhân D để thu hồi số nợ trên thì số nợ này sẽ giải quyết như thế nào.

Tại phiên tòa, ông H đề nghị Tòa án triệu tập ông Phạm Như H là nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường A, ông Lê Tài A là nguyên Kế toán trưởng Công ty Cổ phần mía đường A, ông Phạm Ngọc N là nguyên Kế toán Chi nhánh Công ty Cổ phần mía đường A tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Võ Văn T là nguyên Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần mía đường A để đối chất làm rõ việc ông bán hàng trước thu tiền sau là có sự đồng ý của Tổng giám đốc.

Ông Đinh Hữu H không giao nộp chứng cứ gì để chứng minh ý kiến phản đối của ông.

- Theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D trình bày:

Theo biên bản ghi lời khai ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Long An thì bà Lê Thị L thừa nhận có mua đường của Chi nhánh Công ty mía đường A tại Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức như ông H trình bày. Bà xác định hiện nay còn nợ tiền mua đường của Công ty, nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ. Việc mua bán bằng phương thức nhận hàng trước trả tiền sau có được Công ty mía đường A đồng ý hay không thì bà không nhớ. Việc Công ty mía đường A khởi kiện ông Đinh Hữu H thì bà không có ý kiến. Tuy nhiên bà sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản tiền còn nợ (sau khi đã đối chiếu) của Công ty mía đường A sau khi bà chấp hành xong án phạt tù.

- Tại Bản án số 07/2017/DS-ST, ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 581, 584, 586, 587 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền của Công ty Cổ phần mía đường A.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần mía đường A phải chịu 105.780.000đ (Một trăm lẻ năm triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 48.101.000 đồng theo biên lai thu số 009273 ngày 27/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Như vậy, Công ty Cổ phần mía đường A còn phải nộp 57.679.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo ngày 28/7/2017, bị đơn Công ty Cổ phần mía đường A kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với lý do ông Đinh Hữu H đã thừa nhận lỗi vi phạm ủy quyền của Công ty, không thực hiện việc thu tiền trước, giao tiền sau; ông Đinh Hữu H có lịch trình trả nợ ngày 05/12/2005; ông Đinh Hữu H đã thừa nhận và cam kết trả nợ; ông Đinh Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ của người được ủy quyền nên phải bồi thường. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Hữu H phải trả cho Công ty Cổ phần mía đường A số tiền 1.397.063.139 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/07/2017 là ngày xét xử sơ thẩm 2.291.963.195 đồng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu kháng cáo: Quan hệ mua bán hàng hóa giữa Công ty Cổ phần mía đường A với Doanh nghiệp tư nhân D được thực hiện thông qua Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đinh Hữu H làm Trưởng Chi nhánh. Ông H được Công ty Cổ phần mía đường A thuê làm trưởng Chi nhánh, việc ông H xảy ra sai sót như hư hỏng, kinh doanh thua lỗ... phải thuộc trách nhiệm của Công ty Cổ phần mía đường A vì Công ty thiếu sự kiểm tra, giám sát. Mặt khác, bà Lê Thị L là Chủ Doanh nghiệp tư nhân D đã thừa nhận nợ và cam kết trả nợ nên không thể nói số tiền 1.397.063.139 đồng bị thất thoát. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền của Công ty Cổ phần mía đường A là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của Công ty Cổ phần mía đường A trong thời hạn nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về tư cách đương sự: Công ty Cổ phần mía đường A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Hữu H phải bồi thường thiệt hại do vi phạm Quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004, với số tiền gốc 1.397.063.139 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tính từ ngày 15/3/2005 đến ngày 11/7/2017 là 2.291.963.195 đồng, tổng cộng là 3.689.026.000 đồng. Bà Lê Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D thừa nhận có mua đường của Chi nhánh Công ty Cổ phần mía đường A tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua ông H, nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán tiền. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2, 3, 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xác định Công ty Cổ phần mía đường A là nguyên đơn, ông Đinh Hữu H là bị đơn và bà Lê Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đinh Hữu H phải bồi thường thiệt hại do vi phạm Quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004 (Tại mục 4, phần IV của Quy định số 277/2004/CPMĐLN/ĐQ ngày 15/4/2004 về tổ chức, quản lý kinh doanh tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có ghi: "Tổng giám đốc ủy quyền cho Trưởng chi nhánh ký các hợp đồng mua bán hàng hóa đối với các sản phẩm Công ty giao cho Chi nhánh kinh doanh, được quyền quyết định giá cả và lựa chọn khách hàng ...."). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 581 Bộ luật dân sự năm 2005 để xác định quan hệ pháp luật là: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền" là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung yêu cầu kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần mía đường A kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với lý do ông Đinh Hữu H đã thừa nhận lỗi vi phạm ủy quyền của Công ty, không thực hiện việc thu tiền trước, giao tiền sau; ông Đinh Hữu H có lịch trình trả nợ ngày 05/12/2005; ông Đinh Hữu H đã thừa nhận và cam kết trả nợ; ông Đinh Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ của người được ủy quyền nên phải bồi thường. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Hữu H phải trả cho Công ty Cổ phần mía đường A số tiền 1.397.063.139 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/07/2017 là ngày xét xử sơ thẩm 2.291.963.195 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A cho rằng bị đơn ông Đinh Hữu H vi phạm Quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004, bán hàng cho bà Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D nhưng không thu tiền trước, do bà L bị bắt và đang chấp hành hình phạt tù nên Công ty không thu hồi được nợ, số tiền 1.397.063.139 đồng (Số tiền hàng theo giá gốc Công ty xuất bán cho Chi nhánh). Bị đơn ông Đinh Hữu H thừa nhận việc bán đường cho bà Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D nhưng không thu tiền trước là trái với các Quy định số

277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004, quy định về việc tổ chức và quản lý kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần mía đường A. Bà Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D đã thừa nhận có mua đường của Chi nhánh Công ty Cổ phần mía đường A tại Thành phố Hồ Chí Minh và chưa thanh toán tiền nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, bà đồng ý thanh toán số tiền còn nợ sau khi đối chiếu công nợ với Công ty Cổ phần mía đường A. Theo các bản đối chiếu công nợ, Văn bản số 636/C15B (P11) ngày 01/7/2009 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an V/v trả lời việc bà Lê Thị L nợ tiền Công ty Cổ phần mía đường A, thì xác định bà Lê Thị L còn nợ số tiền 1.400.513.139 đồng (số tiền theo giá mà Chi nhánh bán cho bà Lê Thị L).

Công ty Cổ phần mía đường A cho rằng ông H đã làm tổn thất tài sản theo Điều 9 Quy chế tài chính số 569/2000/CPMĐLN/QC ngày 26/10/2000. Theo quy định này thì tổn thất tài sản được hiểu là: "hư hỏng, làm giảm giá trị tài sản, mất". Theo văn bản số 227-CV/MĐLN-KTTC ngày 01/12/2015 v/v giải trình khái niệm tổn thất tài sản theo quy chế tài chính của Công ty, Công ty căn cứ vào Điều 15 Quy chế tài chính kèm theo Quyết định số 1075/QĐ/CPMĐLN-HĐQT ngày 28/10/2010 của Hội đồng quản trị để cho rằng tổn thất tài sản là: "tài sản bị mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật...". Tuy nhiên, Quy chế này do Hội đồng quản trị ban hành nên việc giải thích quy chế phải do Hội đồng quản trị thực hiện, và Quy chế tài chính của Công ty kèm theo Quyết định số 1075/QĐ/CPMĐLN-HĐQT được ban hành ngày 28/10/2010 là sau thời điểm ông H vi phạm nên không thể làm căn cứ để áp dụng đối với hành vi của ông H. Số lượng đường mà Công ty giao cho Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được bán cho Doanh nghiệp tư nhân D nhưng chưa thu được tiền chứ không thuộc trường hợp "hư hỏng, làm giảm giá trị tài sản, mất" theo theo Điều 9 Quy chế tài chính số 569/2000/CPMĐLN/QC ngày 26/10/2000.

Lẽ ra, Công ty Cổ phần mía đường A phải thực hiện việc khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" đối với bà Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D tại Tòa án có thẩm quyền để thu hồi số tiền còn nợ. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện việc khởi kiện đối với bà Lê Thị L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D nên chưa có căn cứ xác định việc có thất thoát tài sản hay không. Vì vậy, không có đủ cơ sở xác định việc ông H vi phạm việc ủy quyền và làm sai quy chế của Công ty gây ra hậu quả là thất thoát tài sản của Công ty.

Công ty Cổ phần mía đường A căn cứ vào Quyết định số 480/CPMĐLN/QĐ ngày 12/7/2005 v/v thi hành kỷ luật đối với ông Đinh Hữu H bằng hình thức chuyển công tác khác có mức lương thấp hơn trong thời gian 06 tháng, phải thu hồi số tiền khách hàng chiếm dụng trong tháng 7/2005, quá thời hạn trên nếu không thu hồi được thì cá nhân phải bồi thường. Tuy nhiên, việc thu hồi số tiền trên là thuộc thẩm quyền của Công ty vì Chi nhánh không có quyền khởi kiện Doanh nghiệp tư nhân D.

Mặt khác, khi hết thời hạn trên, ông H không thực hiện việc bồi thường thì Công ty phải khởi kiện vụ án lao động để Tòa án xem xét giải quyết nhưng Công ty không khởi kiện nên đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện.

Công ty cho rằng ông H đã làm Bản lịch trình trả nợ ngày 05/12/2005 nên phải thực hiện việc trả nợ. Bản lịch trình trả nợ của ông H căn cứ vào Đơn xin gia hạn trả nợ của bà Lê Thị L ngày 08/11/2005. Theo đó, trong khi chờ việc xử lý của cơ quan chức năng đối với bà L thì ông H xin nộp trước 100.000.000 đồng chia thành 2 đợt, sau đó khi khách hàng trả tiền cho Chi nhánh vào đầu năm 2007 thì sẽ trả 700.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần đến khi hết nợ. Điều này thể hiện ông H đồng ý trả nợ sau khi bà L trả nợ cho Chi nhánh chứ không phải cá nhân ông H thanh toán.

Như vậy, việc ông H bán đường cho bà Lê Thị L – Chủ Doanh ngiệp tư nhân Phúc Tín theo phương thức bán hàng trước, trả tiền sau là vi phạm Quy định số 277/2004/CPMĐLN/QĐ ngày 15/4/2004 và Quy định số 454/2004/ CPMĐLN/QĐ ngày 09/6/2004, quy định về việc tổ chức và quản lý kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần mía đường A. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của ông H chưa làm "hư hỏng, thất thoát, mất" tài sản của Công ty vì thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của ông Đinh Hữu H, nên cần bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần mía đường A về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền.

Từ những nhận định trên thấy rằng, kháng cáo của Công ty Cổ phần mía đường A là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty Cổ phần mía đường A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng Công ty Cổ phần mía đường A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004363 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được cấn trừ vào số tiền án phí dân sự phúc thẩm phải nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường A; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Căn cứ khoản 2, 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 581, 584, 586, 587 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ủy quyền" của Công ty Cổ phần mía đường A đối với ông Đinh Hữu H.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần mía đường A phải chịu 105.780.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 48.101.000 đồng Công ty Cổ phần mía đường A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009273 ngày 27/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm Công ty phải nộp. Công ty Cổ phần mía đường A còn phải nộp 57.679.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần mía đường A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Công ty Cổ phần mía đường A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004363 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí dân sự phúc thẩm Công ty phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Luyến